| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**Q. THANH KHÊ – TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 38 /2023/DS-ST
Ngày: 27.07.2023
*V/v: "Tranh chấp chia thừa kế ".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Tý
Ông Nguyễn Thị Hồng
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Cán bộ TAND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Ái Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27.07.2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế ” thụ lý số: 298/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 128/2023/QĐXXST – DS ngày 12.6. 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 128/2023/QĐST – DS ngày 11.07.2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Trọng K, sinh năm 1943 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1946; Cùng địa chỉ: Số 41 đường Nguyễn TP, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trương Thị S, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 80 đường An Nhơn 1, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trương Trọng C, sinh năm: 1971; địa chỉ: 59/12 đường Nguyễn TP, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trương Thị S, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 80 đường An Nhơn 1, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

+ Ông Trương Trọng M, sinh năm 1971; Địa chỉ: 895/9/1 Tân Kỳ, Tân Quý, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh;

+ Ông Trương Trọng Cg, sinh năm 1974; Địa chỉ: 112/25 đường Lý Thường Kiệt, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt không có lý do)

+ Bà Trương Thị Phương L, sinh năm 1975; Địa chỉ: 138 đường Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lan: Ông Trương Trọng C, sinh năm: 1971; địa chỉ: 59/12 đường Nguyễn TP, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (có mặt)

+ Bà Trương Thị Mỹ C, sinh năm 1981; địa chỉ: K71/6 đường Nguyễn TP, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. ( Có mặt)

+ Ông Đặng N, sinh năm 1946, địa chỉ: thôn Hà Lạc, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Đặng Quang V, sinh năm 1977, địa chỉ: thôn Hà Lạc, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Đặng Thị H, sinh năm 1979, địa chỉ: K672 đường Trường Chinh, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

+ Bà Đặng Thị H2, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Phước Chánh, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Đặng Ngọc V, sinh năm 1986, địa chỉ: thôn Hà Lạc, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Trương Hoàng Quốc V, sinh năm 1981; địa chỉ: 131 Nguyễn Duy Trinh, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

+ Ông Trương Hoàng Quốc H, sinh năm 1983; địa chỉ: 15 Bàu Năng 9, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

+ Bà Văn Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: 59/18 đường Nguyễn TP, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

+ Chị Trương Thị Mỹ D2, sinh năm 1997; địa chỉ: 59/18 đường Nguyễn TP, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

+ Chị Trương Thị Mỹ D, sinh năm: 2004; địa chỉ: 59/18 đường Nguyễn TP, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1973; địa chỉ: 59/12 đường Nguyễn TP, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

Đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông M; ông N; ông V; ông V2; bà H; bà Hx; ông Vv; ông H; bà L; chị D; chị D – bà Trương Thị S, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 80 đường An Nhơn 1, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

**NHẬN THẤY:**

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Trương Thị S trình bày*:

Cha mẹ ông Trương Trọng K là ông Trương T (chết năm 2006) và bà Hoàng Thị D (chết năm 2007) lấy nhau và sinh được 07 người con gồm:

1. Trương Trọng K, sinh năm 1943;hT

2. Trương Trọng C2 (chết năm 2021) có vợ là Hoàng Thị T (chết trước ông Cáp ) có 05 người con gồm:

- Trương Trọng M; 1971
- Trương Trọng C; 1971
- Trương Trọng Cg; 1974;
- Trương Thị Phương L 1975;
- Trương Thị Mỹ C 1981

3; Trương Thị L (sinh năm 1945, chết năm 2022) chồng là ông Đặng N còn sống; 04 người con là:

- Đặng Quang V, 1977
- Đặng Thị H, 1979
- Đặng Thị H2, 1981
- Đặng Ngọc V, 1986

4. Ông Trương H (sinh năm 1949, chết năm 2004) có vợ Hoàng Thị Tâm T, chết năm 2014 gồm có 02 con:

- Trương Hoàng Quốc V, 1981
- Trương Hoàng Quốc H, 1983

5. Trương Thị S (sinh năm 1954)

6 Trương Trọng Đ (chết năm 2016) vợ là Văn Thị L, 1968 có con gồm:

- Trương Thị Mỹ D2, 1997
- Trương Thị Mỹ D, 2006

7. Trương Trọng H (sinh năm 1964, chết năm 2005) không có vợ, con.

Cha mẹ chết có để lại di chúc. Di sản thừa kế của cha mẹ ông để lại là nhà và đất thuộc thửa đất số 272+ 383, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã được ủy ban nhân đân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sỡ hữu nhà và quyền sử dụng đất số 3402061760 cấp ngày 17/6/2001. Tổng diện tích được hưởng: 58.14 $m^2$; Diện tích đất ở: 39.73$m^2$; Diện tích xây dựng và sử dụng: 39.76 $m^2$; Diện tích đất khuôn viên: 18.41$m^2$. Nhà cấp 4, có gác lửng. Thể hiện tại di chúc lập ngày 12/7/2002.

Năm 2020, Nhà thờ, không có ai ở nên ông Trương Trọng C có viết giấy xin ông K cho ở tạm trú 2 năm kể từ 26/07/2019 đến 26/07/2021, hứa sẽ thờ cúng và có trách nhiệm bảo quản tài sản của nhà thờ nguyên vẹn. Khi cần lấy nhà, báo trước 1 đến 2 tháng cháu sẽ thực hiện tốt nhưng ở đến nay đã 3 năm 4 tháng, hết thời gian tạm trú nhưng ông C vẫn không thực hiện lời hứa. Vật dụng tài sản của nhà thờ di dời đi đâu tất cả từ: tủ, giường, bàn ghế, chén bát,...Ông không đồng ý cho vợ chồng ngủ ở trên gác vì gác để thờ tự cho trang nghiêm thanh tịnh tuy nhiên ông C vẫn không nghe.

Hiện nay, các cháu không có nhà ở phải đi mướn nhà trọ, kinh tế làm ăn

khó khăn. Ông K bảo ông C nhường lại cho một cháu nội khác ở một thời gian nhưng ông C vẫn không đồng ý và nói " Bác làm như vậy là mất trật tự chỉ có cháu là người đủ tư cách ở trong nhà này chứ không ai được vào đây ở cả".

Hiện nay ông K đã 79 tuổi nhưng còn đủ minh mẫn, sáng suốt. Qua ý kiến tất cả các cháu nội – ngoại của Cha Mẹ đều thống nhất: Đã là nhà Thờ thì phải thờ cho trang nghiêm thanh tịnh chứ không thể biến nhà Thờ thành nhà riêng tự do sinh hoạt, muốn làm gì thì làm. Ảnh hưởng đến Tâm linh, thì con cháu đều chịu hậu quả.

Ông K là con trai trưởng, cha mẹ ông đã và đang được thờ tự trang nghiêm thanh tịnh tại nhà số 41 Nguyễn TP, thành phố Đà Nẵng. Hằng ngày vợ chồng ông tụng kinh, hồi hướng cầu nguyện cho ông bà cha mẹ. Ông bà nội, hai bác, chú thím,...của ông cũng đang được thờ tự tại nhà thờ tộc Trương phái 3 diện tích đất 400 m2 tại thôn Hà Lạc, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng ông K đã sắp xếp nơi thờ tự cha mẹ đầy đủ trang nghiêm thanh tịnh. Các cháu nội, ngoại của cha mẹ ông bà hiện nay có một số cháu gặp khó khăn về kinh tế, em gái mắc bệnh hiểm nghèo vừa mới chết còn nợ nần. Nên ông K kính xin Tòa giải quyết cho ông được bán ngôi nhà trên: chia đều cho các con trai, gái dù đã được thừa kế hay chưa được thừa kế, còn sống cũng như đã chết. Vì lo rằng sau này ông không còn, các cháu tranh giành nhau xảy ra hậu quả xấu. Nhưng các cháu ông không đồng ý và có ý định chiếm giữ làm tài sản riêng.

Tôi đã được Tòa án thông báo K quả định giá nhà và đất tại thửa đất số 272+ 383, tờ bản đồ số 16; địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng với giá trị nhà và đất có tổng trị giá 2.500.722.293đ (hai tỷ, năm trăm triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng). Tôi không có ý kiến gì về K quả định giá tài sản mà Hội đồng định giá đã định và đề nghị lấy giá này để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Nay, vợ chồng ông Trương Trọng K và bà Hoàng Thị V yêu cầu Tòa chia di sản thừa kế cha mẹ để lại là nhà và đất tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã được Ủy ban nhân đân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sỡ hữu nhà và quyền sử dụng đất số 3402061760 cấp ngày 17/6/2001 cho tất cả các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật và đồng ý giao nhà, đất cho bà trương Thị S sở hữu, sửu dụng; bà S có nghĩa vụ thối trả kỷ phần thừa kế cho những người trong diện thừa kế.

** Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - ông Trương Trọng C trình bày:*

Tôi thống nhất lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Trương Thị S hàng thừa kế và di sản của ông Trương T và bà Hoàng Thị D để lại tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ông bà mất có để lại di chúc được lập ngày 12/7/2002. Di sản thừa kế là "Nhà thờ" thuộc thửa đất số 272+ 383, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Di chúc ngày 12/7/2002 có ghi rõ người chịu trách nhiêm nhận di sản quản lý sử dụng phụng thờ ông bà tổ tiên, không được chuyển nhượng mua bán hay trao đổi. Căn nhà hiện nay đang thờ rất nhiều người trong dòng họ (06 người).

Trong di chúc có ghi rõ, trường hợp đặt biệt phải có sự thống nhất của tất cả các thành viên trong gia đình dưới sự chủ trì của người quản lý di sản để giải quyết trên tinh thần anh em hòa thuận.

Việc giải quyết chia tài sản trước đây đã không có sự thống nhất của các anh chị em trong gia đình. Vào năm 2010 cha tôi có văn bản kiến nghị các anh em gồm ông C2T, ông Đ, bà L, bà S đã có đơn khiếu nại nguyên đơn do cố ý sang tên và bán nhà thờ.

Năm 2017, nhà thờ xuống cấp, gia đình chúng tôi đã bỏ tiền ra tôn tạo nhà thờ cho nghiêm trang và muốn tôi về ở thờ tự. Tháng 7/2019 tôi đã về ở cho đến bây giờ.

Nay ông Trương Trọng K về việc yêu cầu chia di sản thừa kế là nhà thờ tự của dòng tộc, tôi hoàn toàn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trương Thị S trình bày: Tôi thống nhất với ý kiến của ông Trương Trọng K và bà Hoàng Thị V về hàng thừa kế và di sản thừa kế là nhà và đất thuộc thửa đất số 272+ 383, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Nay ông Trương Trọng K và bà Hoàng Thị V yêu cầu chia di sản thừa kế là nhà và đất tại địa chỉ: K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Tôi đồng ý và có nguyện vọng xin nhà, đất và sẽ có trách nhiệm thối trả các kỷ phần thừa kế cho những người trong diện thừa kế.

- Bà Trương Thị Mỹ C trình bày*:* Tôi thống nhất lời trình bày của bà Trương Thị S về hàng thừa kế và di sản của ông Trương T và bà Hoàng Thị D để lại. tuy nhiên tôi phản đối việc phân chia di sản thừa kề, vì đây là nơi thờ tự. Đối với việc tu tạo nhà thờ, chính tôi là người đứng ra làm, tu tạo, gọi nhà thầu, ba tôi là người bỏ ra số tiền hơn 100.000.000 đồng. Các cô chú bác có đóng tiền nhưng số tiền này để giỗ kỵ chứ không phải mục đích để tu tạo.

- Ông Trương Trọng Cg trình bày: Tôi thống nhất lời trình bày của bà S hàng thừa kế và di sản của ông Trương T và bà Hoàng Thị D để lại. Tôi không đồng ý việc phân chia di sản là vì đây là nơi thờ tự.

- Bà Trương Thị Phương L trình bày: Tôi không đồng ý chia di sản thừa kế.

- Bà Đặng Thị H trình bày: Tôi là con của bà Trương Thị L (sinh năm:

1945, chết năm: 2022) chồng là ông Đặng N còn sống. Cha mẹ tôi có 04 người con là: ông Đặng Quang V, sinh năm: 1977; bà Đặng Thị H, sinh năm: 1979; bà Đặng Thị H2, sinh năm: 1981 và ông Đặng Ngọc V, sinh năm: 1986. Mẹ tôi mất không để lại di chúc. Tôi thống nhất ý kiến của bà Trương Thị S về hàng thừa kế và di sản của ông Trương T và bà Hoàng Thị D bà để lại.

Đối với việc tu tạo nhà thờ, cha mẹ tôi cũng có góp còn về việc góp bao nhiêu thì tôi không biết. Tôi có đóng góp số tiền 3.000.000 đồng.

- Ông Trương Hoàng Quốc H trình bày: Tôi là con của ông Trương Hướng, sinh năm: 1949, chết năm 2004. Mẹ là Hoàng Thị Tâm T, chết năm: 2014. Cha mẹ tôi có 02 người con là Trương Hoàng Quốc V và Trương Hoàng Quốc H. Cha mẹ tôi mất không để lại di chúc. Nay ông Trương Trọng K và bà Hoàng Thị V khởi kiện chia di sản thừa kế của ông bà nội để lại, tôi đồng ý.

- Bà Văn Thị L trình bày: Tôi là vợ của ông Trương Trọng Đức, ông Đức mất không để lại di chúc. Tôi và ông Đức có 02 người con Trương Thị Mỹ D và Trương Thị Mỹ D. Ngoài ra ông Đ không có con riêng nào khác. Tôi cũng thống nhất ý kiến của bà Trương Thị S về hàng thừa kế và di sản của ông Trương T và bà Hoàng Thị D bà để lại. Nay ông Trương Trọng K và bà Hoàng Thị V yêu cầu chia di sản thưà kế là nhà và đất tại địa chi K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Tôi đồng ý.

Tại phiên tòa – bà Phạm Thị T trình bày: Tôi là vợ ông Trương Trọng C. Nhà và đất tại K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng hiện đang do vợ chồng tôi quản lý, sử dụng. Hằng năm, vợ chồng tôi cũng luôn cúng, gỗ ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của nguyên đơn – ông Trương Trọng K và bà Hoàng Thị V đối với bị đơn – ông Trương Trọng C. Giao toàn di sản thừa kế là nhà và đất thuộc thửa đất số 272+ 383, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã được ủy ban nhân đân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sỡ hữu nhà và quyền sử dụng đất số 3402061760 cấp ngày 17/6/2001 cho bà Trương Thị S sở hữu, sử dụng. Bà Trương Thị S có nghĩa vụ thối trả cho các kỷ phần thừa kế theo quy định của pháp luật. Buộc vợ chồng ông Trương Trọng C, bà Phạm Thị T giao nhà đất cho bà Trương Thị S sở hữu, sử dụng theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa và căn cứ vào K quả tranh tụng tại phiên tòa; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn - ông Trương Trọng K và bà Hoàng Thị V đơn khởi kiện về việc tranh chấp chia di sản thừa kế đối với ông Trương Trọng C, có địa chỉ: 59/12 đường Nguyễn TP, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Trương Trọng Cg vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn – ông Trương Trọng K và bà Hoàng Thị V khởi kiện yêu cầu ông Trương Trong C trả lại nhà, đất và chia sản thừa kế của cha mẹ ông bà để lại là nhà đất có diện tích 66m$^2$ tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất thừa nhận: Ngôi nhà 4 với cấu trúc tường xây, mái tôn + gắc lửng tọa lạc trên lô đất có diện tích được hưởng: 58.14 m$^2$; trong đó diện tích đất ở: 39.73m và đất đất khuôn viên: 18.41m$^2$ thuộc thửa đất số 272+ 383, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã được ủy ban nhân đân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sỡ hữu nhà và quyền sử dụng đất số 3402061760 cấp ngày 17/6/2001 là di sản ông Trương T (chết năm 2006) và bà Hoàng Thị D (chết năm 2007) để lại. Hiện ngôi nhà và đất nói trên hiện đang do ông Trương Trọng C quản lý, sử dụng.

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng ông Trương T (chết năm 2006) và bà Hoàng Thị D (chết năm 2007) có 07 người con gồm:

1. Trương Trọng K, sinh năm 1943;

2. Trương Trọng C2 (chết năm 2021) có vợ là Hoàng Thị T (chết trước ông Cáp ) có 05 người con gồm: Trương Trọng M, sinh năm: 1971; Trương Trọng C, sinh năm: 1971; ông Trương Trọng Cg, sinh năm: 1974; bà Trương Thị Phương L, sinh năm: 1975; bà Trương Thị Mỹ C, sinh năm: 1981

3. Bà Trương Thị L (sinh năm 1945, chết năm 2022) chồng là ông Đặng N còn sống; 04 người con là: ông Đặng Quang V, sinh năm : 1977; bà Đặng Thị

H, sinh năm 1979; bà Đặng Thị H2, sinh năm: 1981; bà Đặng Ngọc V, sinh năm: 1986

4. Ông Trương Hướng (sinh năm 1949, chết năm 2004) có vợ Hoàng Thị Tâm T, chết năm 2014 gồm có 02 con: ông Trương Hoàng Quốc V, sinh năm, 1981 và ông Trương Hoàng Quốc H, sinh năm 1983

5. Trương Thị S (sinh năm 1954)

6 Trương Trọng Đức (chết năm 2016) vợ là Văn Thị L, 1968 có con gồm: bà Trương Thị Mỹ D2, 1997 và bà Trương Thị Mỹ D, 2006

7. Trương Trọng H (sinh năm 1964, chết năm 2005) không có vợ con.

Trước khi chết, ông Trương T và bà Hoàng Thị D đã lập di chúc được Phòng công chứng số 01 thành phố Đà Nẵng chứng nhận ngày 12.07.2002 phân chia tài sản, có nhiều nội dung. Trong đó, mục 3 phần III của di chúc chỉ định con trai trưởng - ông Trương Trọng K và con dâu trưởng - bà Hoàng Thị V người hưởng di sản là Ngôi nhà 4 với cấu trúc tường xây, mái tôn + gắc lửng tọa lạc trên lô đất có diện tích được hưởng: 58.14 $m^2$; trong đó diện tích đất ở: 39.73m và đất đất khuôn viên: 18.41$m^2$ thuộc thửa đất số 272+ 383, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để tiếp tục quản lý, thờ phụng ông bà.

Tại mục 2 phần IV thể hiện: Con, dâu trưởng không được chuyển nhượng, cho hay trao đổi. Ngoài trừ trường hợp đặc biệt, có sự thống nhất bàn bạc giữa các con trai, gái dưới sự chủ trì của con trưởng Trương Trọng K giải quyết trên tinh thần anh em hòa thuận. Sau khi cha mẹ chết, vợ chồng ông Trương Trọng K và bà Hoàng Thị V đã quản lý di sản và thực hiện theo đúng di nguyện của cha mẹ để lại. Tuy nhiên, sau đó đã phát sinh nhiều vấn đề:

Thứ nhất: Năm 2019, ông Trương Trọng C khó khăn về chỗ ở nên đã có văn bản xin và được bác là ông Trương Trọng K và cha ruột lúc bây giơ đang còn sống đồng ý cho quản lý, sử dụng ngôi nhà trên trong thời hạn 02 năm. Tuy nhiên, đến nay ông C cũng vợ con sinh sống ở luôn và không đồng ý bàn giao trả lại nhà, đất cho ông Trương Trọng K.

Thứ hai: Hơn nữa, trong quá trình sử dụng, ông Trương Trọng C đã sử dụng ngôi nhà không đúng theo ý nguyện của ông bà. Tự động thay đổi ổ khóa, cản trở việc hương khói của cô, bác và các anh chị em trong dòng họ. Vì thế nội bộ anh chị em, chú bác trong dòng họ mất đoàn K. Di sản thừa kế không còn là nơi thờ phụng ông bà tổ tiên theo di nguyện của ông Trương T và bà Hoàng Thị D.

Thứ ba: Ngôi nhà nói trên không phải là nơi thờ cúng duy nhất. Theo tài liệu mà nguyên đơn cung cấp thì hiện nay ông Trương T và bà Hoàng Thị D cũng như ông bà nội của nguyên đơn đang được thờ cúng tại Nhà thờ tộc Trương phái 3 tại Thôn Hà Lạc, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nhà

thờ tộc có diện tích 436,7m$^2$ do ông Trương Trọng K đứng tên sở hữu, sử dụng.

Thứ tư: Hiện nay, ông Trương Trọng K và bà Trương Thị S là người thừa kế trong hàng thừa kế thứ nhất cũng đã già yếu, để tránh cho anh em trong dòng họ xào xáo, mất đoàn K nên việc vợ chồng ông Trương Trọng K và bà Hoàng Thị V khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế cho tất cả những người trong diện thừa kế theo quy định của pháp luật là có căn cứ, phù hợp nguyện vọng của con cháu trong gia đình, cũng như với mục 2 phần IV của di chúc và Điều 674 Bộ Luật dân sự.

[2.2] Theo biên bản định giá ngày 26.4.2023, ngôi nhà cấp 4 toạ lạc trên lô đất có diện tích 66m$^2$; trong đó diện tích đất ở: 39.73m và đất khuôn viên: 26,27m$^2$ thuộc thửa đất số 272+ 383, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có tổng trị giá 2.500.722.293đ (hai tỷ, năm trăm triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng). Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, các bên đương sự đều thống nhất giá trị tài sản nói trên. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào giá trị tài sản nói trên để xác định phân chia quyền lợi của từng người trong diện thừa kế. Tuy nhiên, bà Trương Thị Phương L là cháu nhưng đã có nhiều công sức trong việc xây lăng mộ, tu bổ nhà cửa cho ông bà. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, những người trong diện thừa kế thống nhất trích số tiền 150.000.000đ để trả lại cho bà Trương Thị Phương L. Xét yêu cầu của các đương sự là tự nguyện và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, giá trị di sản của cụ ông Trương T và cụ bà Hoàng Thị D còn lại: 2.350.722.293đ (Hai tỷ, ba trăm năm mươi triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, hai tẳm chín mươi ba đồng). Trong thời kỳ hôn nhân, cụ ông Trương T và cụ bà Hoàng Thị D có với nhau 07 người con chung, nhưng có 01 người chết trước cha mẹ, không có vợ con nên hàng thừa kế của ông bà còn 6 người con gồm: Trương Trọng K; Trương Trọng C2 (chết năm 2021) có vợ là Hoàng Thị T (chết trước ông Cáp ); bà Trương Thị L (chết 2022); Ông Trương Hướng (chết năm 2004), bà Trương Thị S; Trương Trọng Đức (chết năm 2016). Những người trong diện được hưởng di sản thừa kế ông Trương T và bà Hoàng Thị D với giá trị mỗi kỷ phần tương đương số tiền 391.787.049đ. Riêng đối với những người trong diện hàng thừa kế thứ nhất của ông Trương T và bà Hoàng Thị D chết, thì vợ và con được hưởng, cụ thể:

Trương Trọng C2 (chết năm 2021) có vợ là Hoàng Thị T (chết trước ông Cáp ) có 05 người con gồm: ông Trương Trọng M, ông Trương Trọng C, ông Trương Trọng Cg, bà Trương Thị Phương L và bà Trương Thị Mỹ C, mỗi người được hưởng số tiền 78.357.409đ

Bà Trương Thị L (chết năm 2022) chồng là ông Đặng N còn sống và 04 người con là: ông Đặng Quang V, bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị H2 và bà Đặng

Ngọc V, mỗi người được hưởng số tiền 78.357.409đ

Ông Trương H ( chết năm 2004) có vợ Hoàng Thị Tâm T (chết năm 2014) gồm có 02 con: ông Trương Hoàng Quốc V và ông Trương Hoàng Quốc H, mỗi người được hưởng thừa kế thế vị với số tiền: 195.893.524đ

Ông Trương Trọng Đ (chết năm 2016) vợ là bà Văn Thị L và 02 người con gồm: bà Trương Thị Mỹ D2 và bà Trương Thị Mỹ D, mỗi ngược hưởng với số tiền: 130.595.683đ

[2.3] Tại phiên toà hôm nay, bà Trương Thị S có nguyện vọng xin nhận nhà đất để sở hữu, sử dụng. Xét thấy, bà Trương Thị S là hàng thừa kế thứ nhất, hiện nay bà đã ly hôn chồng và đang ở nhà con trai nên có nhu cầu về chỗ ở nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao phần toàn bộ nhà đất có diện tích ngôi nhà cấp 4 toạ lạc trên lô đất có diện tích 66m$^2$; trong đó diện tích đất ở: 39.73m và đất đất khuôn viên: 26,27m$^2$ thuộc thửa đất số 272+ 383, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có tổng trị giá 2.500.722.293đ cho bà Trương Thị S sở hữu, sử dụng. Bà Trương Thị S sẽ có trách nhiệm thối trả chênh lệch về kỷ phần được hưởng cho những người còn lại trong diện thừa kế của ông Trương T và bà Hoàng Thị D như đã phân tích ở trên.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: các bên đương sự theo phải chịu mức 5% tương ứng với giá trị kỷ phần được chia. Đối với ông Trương Trọng K và bà Trương Thị S là người cao tuổi không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Chi phí định giá tài sản theo giá thị trường: Ông Trương Trọng K và bà Trương Thị S tự nguyện chịu (đã thu và đã chi xong).

## QUYẾT ĐỊNH:

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 634, 646, 652, 674, 676, 677 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trương Trọng K, bà Hoàng Thị V đối với ông Trương Trong Chính về việc "yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật".

**Tuyên xử:**

**I**. Xác định ngôi nhà cấp 4 toạ lạc trên lô đất có diện tích 66m$^2$; trong đó diện tích đất ở: 39.73m và đất đất khuôn viên: đất khuôn viên: 26,27m$^2$ thuộc

thửa đất số 272+ 383, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có tổng trị giá 2.500.722.293đ (hai tỷ, năm trăm triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng) là di sản thừa kế của vợ chồng ông Trương T và bà Hoàng Thị D để lại. Sau khi trích số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) mà các bên thoả thuận giao trả cho bà Trương Thị Phương L đã xây dựng lăng mộ và nhờ thờ cho ông Tiện, bà Dục. Như vậy, di sản thừa kế của ông Trương T và bà Hoàng Thị D còn lại là: 2.350.722.293đ (Hai tỷ, ba trăm năm mươi triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, hai trẳm chín mươi ba đồng).

**II**. Hàng thừa kế của ông Trương T và bà Hoàng Thị D gồm:

1. Trương Trọng K, sinh năm 1943;

2. Trương Trọng C2 (chết năm 2021) có 05 người con gồm: Trương Trọng M, sinh năm: 1971; Trương Trọng C, sinh năm: 1971; ông Trương Trọng Cg, sinh năm: 1974; bà Trương Thị Phương L, sinh năm: 1975 và bà Trương Thị Mỹ C, sinh năm: 1981

3. Bà Trương Thị L (sinh năm 1945, chết năm 2022) chồng là ông Đặng N và 04 người con là: ông Đặng Quang V, sinh năm : 1977; bà Đặng Thị H, sinh năm 1979; bà Đặng Thị H2, sinh năm: 1981; ông Đặng Ngọc V, sinh năm: 1986

4. Ông Trương Hướng (sinh năm 1949, chết năm 2004) có 02 con: ông Trương Hoàng Quốc V, sinh năm, 1981 và ông Trương Hoàng Quốc H, sinh năm 1983

5. Trương Thị S (sinh năm 1954)

6 Trương Trọng Đức (chết năm 2016) vợ là bà Văn Thị L, 1968 có con gồm: bà Trương Thị Mỹ D2, sinh năm: 1997 và bà Trương Thị Mỹ D, sinh năm: 2006

Được hưởng với giá trị mỗi kỷ phần là 391.787.049đ (ba trăm chín mươi mốt triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng).

**III.** Việc phân chia di sản thừa kế của ông Trương T và bà Hoàng Thị D bằng hiện vật cho người trong diện được hưởng nói trên cụ thể như sau:

1. Giao ngôi cấp 4 toạ lạc trên lô đất có diện tích 66m$^2$; trong đó diện tích đất ở: 39.73m và đất đất khuôn viên: 26,27m$^2$ thuộc thửa đất số 272+ 383, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có tổng trị giá 2.500.722.293đ cho bà Trương Thị S sở hữu, sử dụng.

2. Buộc vợ chồng ông Trương Trọng C và bà Phạm Thị T giao toàn bộ nhà và đất thuộc thửa đất số 272+ 383, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ K59/12 đường Nguyễn TP, tổ 53, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cho cho bà Trương Thị S sở hữu, sử dụng.

Bà Trương Thị S được quyền liên hệ với các cấp có thẩm quyền để lập thủ tục công nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp

luật.

**IV**. Nghĩa vụ thối trả do chênh lệch về tài sản được giao nhận sở hữu, sử dụng so với kỷ phần được chia của bà Trương Thị S cho những người trong diện được hưởng tài sản cụ thể như sau:

1. Buộc bà Trương Thị S phải có nghĩa vụ thối trả cho ông Trương Trọng K số tiền 391.787.049đ (ba trăm chín mươi mốt triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng).

2. Buộc bà Trương Thị S phải có nghĩa vụ thối trả cho ông Trương Trọng M, ông Trương Trọng C, ông Trương Trọng Cg, bà Trương Thị Phương L và bà Trương Thị Mỹ C, mỗi người được hưởng số tiền 78.357.409đ (Bảy mươi tám triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm lẻ chín đồng)

3. Buộc bà Trương Thị S phải có nghĩa vụ thối trả cho Đặng N; ông Đặng Quang V, bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị H2 và ông Đặng Ngọc V, mỗi người được hưởng số tiền 78.357.409đ (Bảy mươi tám triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm lẻ chín đồng)

4. Buộc bà Trương Thị S phải có nghĩa vụ thối trả cho ông Trương Hoàng Quốc V và ông Trương Hoàng Quốc H, mỗi người được hưởng thừa kế thế vị với số tiền: 195.893.524đ (Một trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi bốn đồng)

5. Buộc bà Trương Thị S phải có nghĩa vụ thối trả cho bà Văn Thị L và 02 người con gồm: bà Trương Thị Mỹ D2 và bà Trương Thị Mỹ D, mỗi ngược hưởng với số tiền: 130.595.683đ

6. Buộc bà Trương Thị S phải có nghĩa vụ giao trả cho bà Trương Thị Phương L số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng)

**V.** Án phí dân sự sơ thẩm:

**1.** Ông Trương Trọng M, ông Trương Trọng C, ông Trương Trọng Cg và bà Trương Thị Mỹ C, mỗi người phải chịu số tiền: 3.918.000đ (Ba triệu chín trăm mươi tám nghìn đồng). Bà Trương Thị Phương L phải chịu số tiền: 11.418.000đ (Mười một triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng).

2. Ông Đặng N, ông Đặng Quang V, bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị H2 và ông Đặng Ngọc V mỗi người phải chịu số tiền: 3.918.000đ (Ba triệu chín trăm mươi tám nghìn đồng).

3. Ông Trương Hoàng Quốc V và ông Trương Hoàng Quốc H, mỗi người phải chịu số tiền: 9.795.000đ (Chín triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

4. Bà Văn Thị L , bà Trương Thị Mỹ D2 và bà Trương Thị Mỹ D, mỗi người phải chịu số tiền: 6.530.000đ (Sáu triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng).

**VI.** Chi phí định giá tài sản theo giá thị trường: Ông Trương Trọng K và bà Trương Thị S tự nguyện chịu (đã thu và đã chi xong).

**VII.** Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có

đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**VIII.** Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi, nghãi vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**Nơi nhận**:
- Các bên đơng sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm**

Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**N**